

Số: 122/2022/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 30 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa những người yêu cầu:

- **Anh Trịnh Tấn T**, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: căn hộ A, tòa B, Kim Văn - Kim Lũ, phường Đ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- **Chị Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: căn hộ A, tòa B, Kim Văn - Kim Lũ, phường Đ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Tấn T và chị Trần Thị Mỹ L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại căn hộ A, tòa B, Kim Văn Kim Lũ, phường Đ, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên cũng như tổ dân phố hòa giải và bản thân anh chị cũng tìm mọi biện pháp tích cực hàn gắn nhưng không có kết quả. Anh T và chị L đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Nay anh T và chị L xác

nhận tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh T và chị L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh Trịnh Tấn T và chị Trần Thị Mỹ L xác nhận anh, chị có 01 con chung là Trịnh Bảo N, sinh ngày 25/5/2014.

Ly hôn, anh Trịnh Tấn T và chị Trần Thị Mỹ L thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Trịnh Bảo N, sinh ngày 25/5/2014 cho chị Trần Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh Trịnh Tấn T và chị Trần Thị Mỹ L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh T và chị L là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh Trịnh Tấn T và chị Trần Thị Mỹ L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trịnh Tấn T và chị Trần Thị Mỹ L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Trần Thị Mỹ L tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Tấn T và chị Trần Thị Mỹ L.

- **Về con chung:** Anh Trịnh Tấn T và chị Trần Thị Mỹ L xác nhận anh, chị có 01 con chung là Trịnh Bảo N, sinh ngày 25/5/2014.

Giao con chung là cháu Trịnh Bảo N, sinh ngày 25/5/2014 cho chị Trần Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh Trịnh Tấn T và chị Trần Thị Mỹ L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trịnh Tấn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà ở chung:** Anh Trịnh Tấn T và chị Trần Thị Mỹ L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- **Về nợ chung:** Anh Trịnh Tấn T và chị Trần Thị Mỹ L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Mỹ L chịu toàn bộ 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0049869 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị L đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (GCNKH số 22 ngày 29/3/2013);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: hồ sơ vụ việc.

Đỗ Phương Minh